

VỀ ĐẸP CUỘC SỐNG

Tuần 19

Bài 1

TIẾNG HÁT CỦA NGƯỜI ĐÁ

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

CÂU ĐƠN VÀ CÂU GHEP

1 Đọc các câu trong bài tập 1 (SHS Tiếng Việt 5, tập hai, trang 10) và thực hiện yêu cầu.

– Xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu ở ví dụ a.

Câu	Chủ ngữ	Vị ngữ
Trời không mưa.		
Ruộng đồng khô hạn, nứt nẻ.		

– Ghi lại các cụm chủ ngữ – vị ngữ của câu ở ví dụ b. Từ *nên* có tác dụng gì trong câu?

Cụm chủ ngữ – vị ngữ thứ nhất	
Cụm chủ ngữ – vị ngữ thứ hai	
Tác dụng của từ <i>nên</i> trong câu	

- 2** ✎ Xác định câu có hai cụm chủ ngữ – vị ngữ trong đoạn văn dưới đây. Từ nào có tác dụng nối các cụm chủ ngữ – vị ngữ đó?

⁽¹⁾ Những cánh buồm chung thuỷ cùng con người vượt qua bao sóng nước, thời gian. ⁽²⁾ Đến nay, con người đã có những con tàu to lớn vượt biển khơi, nhưng những cánh buồm vẫn sống mãi cùng sông nước và con người.

(Theo Băng Sơn)

– Câu có hai cụm chủ ngữ – vị ngữ là:

.....

– Từ có tác dụng nối các cụm chủ ngữ – vị ngữ là:

.....

- 3*** ✎ Khoanh vào những đáp án đúng về câu ghép.

- A. Câu ghép là câu có một cụm chủ ngữ – vị ngữ.
 B. Câu ghép là câu gồm các cụm chủ ngữ – vị ngữ ghép lại.
 C. Mỗi cụm chủ ngữ – vị ngữ trong câu ghép được gọi là một vế câu.
 D. Các vế trong câu ghép có sự kết nối chặt chẽ với nhau.

- 4** ✎ Tìm câu ghép trong đoạn văn ở bài tập 3 (SHS Tiếng Việt 5, tập hai, trang 10) và xác định các vế trong mỗi câu ghép.

Câu ghép	Các vế trong câu ghép	
	Vế 1	Vế 2
Câu số:		
Câu số:		

- 5 Đặt 1 – 2 câu ghép nói về nhân vật Nai Ngọc trong bài đọc *Tiếng hát của người đá*.

.....

.....

.....

VIẾT

TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

- 1 Đọc bài *Chú bé vùng biển* ở bài tập 1 (SHS Tiếng Việt 5, tập hai, trang 11) và thực hiện yêu cầu.

a. Người được tả trong bài văn là ai?

.....

b. Tìm phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn và nêu nội dung chính của mỗi phần.

Phần		Nội dung chính
Mở bài	từ đầu đến	
Thân bài	tiếp theo đến	
Kết bài	phần còn lại	

c. Trong phần thân bài, đặc điểm của người được tả (một đứa trẻ lớn lên với nắng, nước mặn và gió biển) hiện ra như thế nào?

Ngoại hình	Tầm vóc so với lứa tuổi	Cao hơn hẳn các bạn một cái đầu
	Dáng người	
	Nước da	
	Gương mặt	
	Trang phục	
Hoạt động	Việc làm, cử chỉ,...	– Lúc đan lưới: – Lúc trông thấy các bạn:
Sở trường	Điểm mạnh nổi trội	

d. Bằng cách nào, tác giả làm nổi bật đặc điểm của người được tả?

Lựa chọn từ ngữ có sức gợi tả	– Từ ngữ tả ngoại hình: – Từ ngữ tả hoạt động:
Sử dụng hình ảnh so sánh	– Tả ngoại hình: – Tả hoạt động:
.....	

2 Theo em, cần lưu ý những điều gì khi viết bài văn tả người?

.....

.....

.....

VẬN DỤNG

1 Tìm đọc các đoạn văn hoặc bài văn tả người (trẻ em, người lớn,...).
Chép lại một câu văn mà em thích.

.....

.....

2 ✎ Tìm đọc sách báo viết về người tốt, việc tốt.

– Tên sách báo:

– Việc tốt được nói tới:

Bài 2 **KHÚC HÁT RU NHỮNG** **EM BÉ LỚN TRÊN LƯNG MẸ**

VIẾT

VIẾT MỞ BÀI VÀ KẾT BÀI CHO BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

1 ✎ Nêu những điểm khác nhau giữa các cách mở bài và kết bài.

a.

Các cách mở bài		Những điểm khác nhau
Mở bài trực tiếp	Thắng, con cá vược của thôn Bần, là địch thủ bơi lội đáng gờm nhất của bọn trẻ.	
Mở bài gián tiếp	Chúng tôi sinh ra và lớn lên ở một vùng biển tuyệt đẹp, được làm quen với sóng xanh, nắng vàng ngay từ thuở ấu thơ. Đứa nào cũng biết bơi lội, nhưng chỉ có Thắng mới được gọi là con cá vược của thôn Bần và là địch thủ bơi lội đáng gờm nhất của bọn trẻ chúng tôi.	